



fēng niǎo

蜂鸟

noun · hummingbird

Example Sentences

Fēng niǎo zài huā cóng zhōng fēi lái fēi qù
蜂鸟在花丛中飞来飞去。

Hummingbirds fly back and forth among the flowers.

Zhè zhī fēng niǎo de yǔ máo zài yáng guāng xià shǎn shǎn fā guāng
这只蜂鸟的羽毛在阳光下闪闪发光。

This hummingbird's feathers sparkle in the sunlight.

Trace each character, then write the word on your own.

蜂	蜂	蜂	蜂	蜂	蜂	蜂	蜂	蜂	蜂	蜂
蜂	蜂	蜂	蜂	蜂						

鸟	鸟	鸟	鸟	鸟	鸟	鸟	鸟			
